

**Chuyên đề bồi dưỡng lý luận
chính trị dành cho cán bộ đoàn
ở cơ sở**

Chuyên đề 1

CHỦ NGHĨA MÁC – LÊNIN, TƯ
TƯỞNG HỒ CHÍ MINH LÀ NỀN
TẢNG TƯ TƯỞNG, CƠ SỞ LÝ
LUẬN CỦA CÁCH MẠNG VIỆT
NAM

I. CHỦ NGHĨA MÁC-LÊNIN LÀ HỌC THUYẾT KHOA HỌC VÀ CÁCH MẠNG NHẤT TRONG THỜI ĐẠI HIỆN NAY

1. Chủ nghĩa MÁC-LÊNIN là thành tựu trí tuệ vĩ đại của loài người.

Chủ nghĩa Mác-Lênin ra đời trên cơ sở những tri thức tiên tiến nhất của thời đại về khoa học tự nhiên, khoa học xã hội và những thành tựu lý luận trong triết học, kinh tế chính trị và tư tưởng xã hội chủ nghĩa. Kế thừa, tiếp thu và phát triển những thành tựu trí tuệ của nhân loại, C.Mác, Ph.Ăngghen, V.I.Lênin đã sáng tạo ra học thuyết khoa học và cách mạng cho giai cấp vô sản, đó là chủ nghĩa xã hội khoa học. Do vậy, chủ nghĩa Mác-Lênin là thành tựu trí tuệ chung của nhân loại.

2. Chủ nghĩa Mác – Lênin là học thuyết duy nhất nêu lên mục tiêu chung là giải phóng giai cấp, giải phóng xã hội, giải phóng con người và chỉ ra lực lượng, con đường, phương thức đạt mục tiêu đó.

- Chủ nghĩa Mác – Lênin đã chỉ rõ : quần chúng nhân dân là người sáng tạo ra lịch sử; cách mạng là sự nghiệp của quần chúng. Điều đó đã chỉ ra cho xã hội, đặc biệt là giai cấp công nhân, nhân dân lao động, phương pháp luận đúng đắn để nhận thức và cải tạo thế giới.

- Chủ nghĩa Mác – Lênin đã phân tích điều kiện kinh tế - xã hội và khẳng định giai cấp công nhân là giai cấp cách mạng triệt để nhất trong cuộc đấu tranh xóa bỏ ách áp bức, bất công và tình trạng người bóc lột người.

- Chủ nghĩa Mác – Lênin không chỉ giải thích mà còn vạch ra con đường, những phương tiện cải tạo thế giới. Đó là mối liên hệ hữu cơ, biện chứng giữa lý luận cách mạng và thực tiễn cách mạng. C. Mác viết : “... lý luận cũng sẽ trở thành lực lượng vật chất, một khi nó thâm nhập vào quần chúng”.

3. Chủ nghĩa Mác – Lênin là hệ thống lý luận toàn diện, học thuyết khoa học, cách mạng hoàn chỉnh.

- Sự thống nhất giữa chủ nghĩa duy vật và phép biện chứng trong triết học mácxít làm cho chủ nghĩa duy vật trở nên triệt để và phép biện chứng trở thành lý luận khoa học.
- Quy luật quan hệ sản xuất phải phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất thể hiện sự vận động, thay thế các phương thức sản xuất trong xã hội.

3. Chủ nghĩa Mác – Lênin là hệ thống lý luận toàn diện, học thuyết khoa học, cách mạng hoàn chỉnh.

- Học thuyết giá trị thặng dư đã chỉ rõ mục đích và quy luật vận động của phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa, từ đó vạch ra bản chất bóc lột của quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa.

- Học thuyết về sứ mệnh lịch sử của giai cấp vô sản đã chỉ rõ giai cấp công nhân là người lãnh đạo cuộc đấu tranh để lật đổ chế độ tư bản chủ nghĩa và xây dựng chế độ xã hội chủ nghĩa, giải phóng giai cấp mình, đồng thời giải phóng xã hội.

4. Chủ nghĩa Mác – Lênin là sự thống nhất hữu cơ giữa thế giới quan khoa học và phương pháp luận mácxít.

- Thế giới quan duy vật biện chứng của chủ nghĩa Mác – Lênin giúp con người hiểu rõ bản chất của thế giới là vật chất. Thế giới (tự nhiên, xã hội) và tư duy của con người vận động, biến đổi theo những quy luật khách quan.
- Phương pháp luận mácxít giúp xem xét sự vật hiện tượng một cách khách quan, toàn diện, phân tích cụ thể theo tinh thần biện chứng.
- Sự thống nhất giữa thế giới quan và phương pháp luận đã đưa chủ nghĩa Mác – Lênin trở thành một hệ thống lý luận mang tính khoa học và tính cách mạng sâu sắc.

5. Chủ nghĩa Mác – Lênin là học thuyết mở, không ngừng đổi mới, phát triển cùng với sự phát triển của tri thức nhân loại

- C. Mác, Ph. Ăngghen và V.I. Lênin đã nhiều lần khẳng định học thuyết của các ông không phải là cái đã xong xuôi hẳn, còn nhiều điều các ông chưa có điều kiện, thời gian, cơ hội nghiên cứu
- Trên thực tế, ngay trong quá trình hình thành và phát triển hệ thống quan điểm lý luận của mình, các nhà kinh điển của chủ nghĩa Mác – Lênin cũng đã điều chỉnh một số luận điểm đã trở nên lạc hậu, phát triển, bổ sung những quan điểm lý luận mới.

II – TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH LÀ SỰ VẬN DỤNG VÀ PHÁT TRIỂN SÁNG TẠO CHỦ NGHĨA MÁC – LÊNIN VÀO ĐIỀU KIỆN VIỆT NAM

1. “tư tưởng Hồ Chí Minh” là gì? Nguồn gốc hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh?

Tư tưởng Hồ Chí Minh là hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam, là kết quả của sự vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác – Lênin vào điều kiện cụ thể của nước ta, kế thừa và phát triển các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại.

Cùng với chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng của Đảng ta. Tư tưởng Hồ Chí Minh soi đường cho cuộc đấu tranh của nhân dân ta giành thắng lợi, là tài sản tinh thần to lớn của Đảng và dân tộc ta.

Nguồn gốc hình thành tư tưởng HỒ Chí Minh

- Tư tưởng HỒ Chí Minh là kết quả của sự vận dụng và phát triển sáng tạo của chủ nghĩa Mác – Lênin vào điều kiện cụ thể của nước ta.
- Tư tưởng HỒ Chí Minh là kết quả của sự kế thừa các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc.
- Tư tưởng HỒ Chí Minh là kết quả của việc tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại.
- Tư tưởng HỒ Chí Minh là sản phẩm của các nhân tố chủ quan thuộc về phẩm chất cá nhân của Người.

2. Những nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh

- Tư tưởng về giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng con người.
- Tư tưởng về độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại.
- Tư tưởng về sức mạnh của nhân dân, của khối đoàn kết dân tộc.
- Tư tưởng về quyền làm chủ của nhân dân, xây dựng Nhà nước thật sự của dân, do dân, vì dân.
- Tư tưởng về quốc phòng toàn dân, xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân.

2. Những nội dung cơ bản của tư tưởng HỒ Chí Minh

- Tư tưởng về phát triển kinh tế và văn hóa, không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân.
- Tư tưởng về đạo đức cách mạng, cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư.
- Tư tưởng về chăm lo bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau.
- Tư tưởng về xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, cán bộ, đảng viên là người lãnh đạo, vừa là người đầy tớ trung thành của nhân dân ...

III – ĐI LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI – SỰ LỰA CHỌN LỊCH SỬ CỦA DÂN TỘC TA

1. Tính tất yếu khách quan của con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta

• *Sự lựa chọn khách quan của lịch sử dân tộc (điều kiện lịch sử của Việt Nam)*

- Ngay từ khi thực dân Pháp xâm lược Việt Nam, nhân dân ta đã đứng lên đấu tranh chống lại kẻ thù xâm lược.

- Tháng 6-1911, người thanh niên Nguyễn Tất Thành (Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh) ra đi tìm đường cứu nước.

- Tháng 7-1920, Nguyễn Ái Quốc được đọc sơ khảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa của V.I. Lênin.

1. Tính tất yếu khách quan của con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta

• *Sự lựa chọn khách quan của thời đại (điều kiện lịch sử thế giới)*

- Cách mạng xã hội chủ nghĩa Tháng Mười Nga năm 1917 thành công đã mở ra thời đại mới – thời đại quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội trên phạm vi toàn thế giới.

- Về lý luận và thực tiễn, chỉ có chủ nghĩa xã hội mới được giải phóng triệt để giai cấp công nhân và nhân dân lao động khỏi ách áp bức, bóc lột, bắt công, đem lại cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc cho nhân dân và đưa nhân dân lao động trở thành những người làm chủ xã hội.

1. Tính tất yếu khách quan của con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta

• *Sự lựa chọn khách quan của thời đại (điều kiện lịch sử thế giới)*

- Trong quan hệ giữa các quốc gia, dân tộc, chủ nghĩa xã hội đảm bảo quyền tự quyết dân tộc, quyền lựa chọn chế độ chính trị, lựa chọn con đường và mô hình phát triển; xóa bỏ tình trạng dân tộc này áp bức, bóc lột, nô dịch dân tộc khác trên thế giới.

- Chủ nghĩa xã hội tạo ra sự trao đổi, hợp tác kinh tế, văn hóa giữa các nước dựa trên nguyên tắc tôn trọng chủ quyền của nhau, bình đẳng và cùng có lợi, vì một thế giới hòa bình, không có chiến tranh, không có chiến tranh, bạo lực, bất công; bảo đảm cho con người sống an ninh và hạnh phúc.

2. Thực tiễn cách mạng nước ta từ khi thành lập Đảng

Trong hơn 80 năm qua, Đảng và nhân dân ta luôn kiên trì và thực hiện mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Chính vì vậy, cách mạng nước ta đã giành được những thắng lợi có ý nghĩa lịch sử và thời đại:

-Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công thành lập Nhà nước Việt Nam Dân Chủ cộng hòa (nay là Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam).

-Thắng lợi của các cuộc kháng chiến oanh liệt đánh thắng chủ nghĩa thực dân cũ và mới để giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc, hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, thực hiện thống nhất Tổ quốc.

2. Thực tiễn cách mạng nước ta từ khi thành lập Đảng

- Thắng lợi to lớn và có ý nghĩa lịch sử của sự nghiệp đổi mới vì mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh” đã củng cố vững chắc nền độc lập dân tộc, từng bước đưa nước ta đi lên chủ nghĩa xã hội.

Bài học lớn luôn luôn được đặt ở vị trí hàng đầu của cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng, đặc biệt qua hơn 20 năm tiến hành công cuộc đổi mới, là phải “kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội trên nền tảng chủ nghĩa Mác – Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh”.

3. Những nội dung cơ bản của con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta

Con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta là bỏ qua việc xác lập địa vị thống trị của quan hệ sản xuất và kiên trúc thượng tầng tư bản chủ nghĩa.

Báo cáo chính trị tại Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng đã cụ thể hóa những phương hướng trong Cương lĩnh 1911, chỉ ra 8 quá trình sau:

* Một là, phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

Định hướng xã hội chủ nghĩa trong nền kinh tế thị trường thể hiện qua một số đặc trưng cơ bản là:

- Mục tiêu phát triển kinh tế là “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”, giải phóng mạnh mẽ và không ngừng phát triển sức sản xuất nâng cao đời sống nhân dân; đẩy mạnh xóa đói, giảm nghèo, khuyến khích mọi người vươn lên làm giàu chính đáng ...

- Phát triển nền kinh tế nhiều hình thức sở hữu nhiều thành phần kinh tế, trong đó kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo; kinh tế nhà nước cùng với kinh tế tập thể ngày càng trở thành nền tảng vững chắc của nền kinh tế quốc dân.

- Phát huy quyền làm chủ xã hội của nhân dân, đảm bảo vai trò quản lý, điều tiết nền kinh tế của nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa dưới sự lãnh đạo của Đảng.

Hai là, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Ba là, xây dựng nền văn hóa tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc làm nền tảng tinh thần của xã hội.

Bốn là, xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, thực hiện đại đoàn kết toàn dân tộc.

Năm là, xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân, vì dân.

Sáu là, xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh.

Bảy là, bảo đảm vững chắc quốc phòng và an ninh quốc gia.

Tám là, chủ động và tích cực hội nhập kinh tế quốc tế.

Chuyên đề 2

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM-
NGƯỜI TỔ CHỨC LÃNH ĐẠO
VÀ LÀ NHÂN TỐ QUYẾT ĐỊNH
THẮNG LỢI CỦA CÁCH
MẠNG VIỆT NAM

I. SỰ RA ĐỜI CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

1. Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời là sự kết hợp chủ nghĩa Mác-Lênin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước.

- Phong trào yêu nước của nhân dân Việt Nam đấu tranh để bảo vệ nền độc lập dân tộc bắt đầu ngay từ năm 1858, khi thực dân pháp nổ súng xâm lược nước ta. Những cuộc đấu tranh vô cùng oanh liệt của nhân dân ta chống thực dân Pháp đều bị đàn áp tàn bạo và thất bại.

- Cùng với chính sách khai thác thuộc địa triệt để của thực dân Pháp đầu thế kỷ XX đã làm xã hội Việt Nam đã có những biến đổi lớn, hai giai cấp mới ra đời là giai cấp công nhân và giai cấp tư sản. Xã hội Việt Nam tồn tại hai mâu thuẫn cơ bản: mâu thuẫn giữa toàn thể dân tộc ta với thực dân Pháp xâm lược và mâu thuẫn giữa nhân dân ta, chủ yếu là nông dân, với giai cấp đại chủ phong kiến tay sai.

Vì vậy, nhiệm vụ chống thực dân Pháp xâm lược và nhiệm vụ chống phong kiến tay sai gắn bó với nhau, không tách rời nhau.

- Nguyễn Ái Quốc đến với chủ nghĩa Mác-Lênin và truyền bá chủ nghĩa Mác-Lênin vào Việt Nam là sự kết hợp giữa dân tộc và thời đại.

>> Làm dấy lên phong trào đấu tranh sôi nổi khắp cả nước, trong đó có giai cấp công nhân.

- Tháng 12/1920, trong Đại hội lần thứ 18 của Đảng Xã hội Pháp, Người bỏ phiếu tán thành gia nhập Quốc tế cộng sản và tham gia thành lập Đảng Cộng sản Pháp.



Dẫn đến sự ra đời của các tổ chức cộng sản vào cuối những năm 20 của thế kỷ XX

- Ngày 17-06-1929, Đông Dương Cộng sản Đảng được thành lập.
- Mùa thu năm 1929, An Nam Cộng sản liên đoàn được thành lập.
- Ngày 1-1-1930, Đông Dương Cộng sản liên đoàn được thành lập.

Sự tồn tại của ba tổ chức cộng sản hoạt động biệt lập trong một quốc gia là nguy cơ dẫn đến sự chia rẽ phong trào công nhân, phong trào cách mạng giải phóng dân tộc.

Yêu cầu bức thiết lúc đó là thống nhất các tổ chức cộng sản thành một đảng cộng sản duy nhất để lãnh đạo phong trào cách mạng của giai cấp công nhân và nhân dân Việt Nam.

Thay mặt cho quốc tế cộng sản, Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã triệu tập hội nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản, thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.

- Từ ngày 6-1 đến ngày 7-2-1930, Hội nghị hợp nhất ba tổ chức cộng sản họp tại bán đảo Cửu Long (Hương Cảng Trung Quốc) dưới sự chủ trì của Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc. Hội nghị thống nhất hành lập một đảng thống nhất, lấy tên là Đảng Cộng sản Việt Nam*; thông qua Chánh cương vắn tắt của Đảng, Sách lược vắn tắt của Đảng, Chương trình tóm tắt của Đảng, Điều lệ vắn tắt của Đảng cộng sản Việt Nam, Điều lệ tóm tắt của hội quần chúng.

Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời đã phản ánh sự kết hợp giữa đấu tranh giai cấp và đấu tranh dân tộc ở nước ta trong những năm đầu thế kỷ XX.



II. SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM TRONG CÁC GIAI ĐOẠN CÁCH MẠNG

1. Đảng lãnh đạo nhân dân ta giành chính quyền và bảo vệ nền độc lập dân tộc.

a. Đảng lãnh đạo cuộc đấu tranh giành chính quyền.

Ngay khi vừa mới ra đời, với đường lối cứu nước đúng đắn, Đảng ta đã quy tụ, đoàn kết chung quanh mình tất cả các giai cấp và các tầng lớp nhân dân yêu nước

Qua 15 năm lãnh đạo cách mạng, trải qua các cuộc đấu tranh gian khổ, hy sinh, với ba cao trào cách mạng lớn (1930-1931, 1936-1939, 1929-1945)

Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công đã giành lại nền độc lập của dân tộc sau hơn 80 năm bị đô hộ.

Ngày 2-9-1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt Chính phủ lâm thời đọc Tuyên ngôn Độc lập, khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Nhà nước Dân chủ Nhân dân đầu tiên ở Đông Nam Châu Á.

Dân tộc ta bước sang kỷ nguyên mới- kỷ nguyên độc lập, tự do, dân chủ nhân dân, tiến lên chủ nghĩa xã hội.

b. Đảng lãnh đạo cuộc đấu tranh bảo vệ chính quyền cách mạng(1945-1946)

Ngay khi vừa mới ra đời, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã phải đối mặt với ba thứ giặc: giặc đói, giặc dốt và giặc ngoại xâm. Vận mệnh của đất nước trước tình thế “ngàn cân treo sợi tóc”.

Đảng ta , đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh, đã kịp thời đề ra những chủ chương và quyết sách đúng đắn, toàn diện trên tất cả các mặt chính trị, kinh tế, xã hội, an ninh, quốc phòng, đối ngoại. Đối với các thế lực thù địch, Đảng đã thực hiện các sách lược mềm dẻo, lợi dụng mâu thuẫn, phân hóa chúng, dành thời gian để củng cố lực lượng.

c. Đảng lãnh đạo cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược(1946-1954)

Bất chấp mong muốn độc lập và hòa bình của chính phủ và nhân dân ta, mặc dù nhân dân ta đã nhân nhượng, thực dân Pháp vẫn ngày càng lấn tới vì chúng có dã tâm cướp nước ta một lần nữa. Dân tộc ta buộc phải chiến đấu để bảo vệ nền độc lập của dân tộc.

Đêm ngày 19-12-1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ra Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến. Hưởng ứng lời kêu gọi của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh nhân dân cả nước đồng loạt đứng lên với tinh thần “thà hy sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ”.

chiến thắng tiêu diệt toàn bộ tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ (7-5-1954).

d. Đảng lãnh đạo nhân dân ta tiến hành đồng thời hai nhiệm vụ chiến lược(1954-1975)

Với thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, miền Bắc được giải phóng, thực hiện quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội.

Ở miền Nam, đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai đã xóa bỏ Hiệp định Giơ-ne-vơ hòng chia cách lâu dài đất nước ta.

Đất nước tạm thời bị chia cách làm hai miền, với hai chế độ chính trị-xã hội đối lập nhau.

Đảng xác định con đường phát triển tất yếu của cách mạng Việt Nam là tiến hành đồng thời hai nhiệm vụ chiến lược:

Một là, tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, xây dựng miền Bắc thành căn cứ địa vững mạnh của cách mạng cả nước.

Hai là, tiến hành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam, chống đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai, giải phóng miền Nam, thực hiện thống nhất nước nhà.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân ta tiến hành đồng thời hai cuộc cách mạng: cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc và cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam.

1965, khi đế quốc Mỹ tiến hành chiến tranh phá hoại miền Bắc

cả nước ta tiến hành cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước với tinh thần “ không có gì quý hơn độc lập tự do!”, “hễ còn một tấc đất trên đất nước ta, thì ta còn phải chiến đấu quét sạch nó đi”, “đánh cho Mỹ cút, đánh cho ngụy nhào”, dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân ta đã vượt qua mọi khó khăn mọi gian khổ, mọi hy sinh, lần lượt đánh thắng các chiến lược chiến tranh của đế quốc Mỹ ở miền Nam và chiến tranh phá hoại bằng không quân, hải quân ở miền Bắc.

cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa xuân 1975 và thắng lợi của chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, nhân dân ta đã kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, giải phóng miền Nam thống nhất đất nước, mở ra thời kỳ mới- thời kỳ độc lập, thống nhất, cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội.

2. Đảng lãnh đạo nhân dân ta xây dựng xã hội mới(từ năm 1975 tới nay).

- Bước vào thời kỳ cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội, cách mạng Việt Nam có những thuận lợi cơ bản, nhưng cũng gặp không ít khó khăn:

- Khó khăn lớn nhất là nền kinh tế sản xuất nhỏ, năng xuất lao động thấp, hậu quả nặng nề do chiến tranh
- Chủ nghĩa đế quốc và các thế lực thù địch bên ngoài bao vây, cấm vận..., luôn tìm mọi cách phá hoại cách mạng nước ta.
- Cuối những năm 70 của thế kỷ XX, phong trào cộng sản và công nhân quốc tế trải qua nhiều diễn biến phức tạp, đặc biệt là sau sự sụp đổ của chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và Đông Âu.

- Trong mười năm đầu (1975-1985), cách mạng Việt Nam đã vượt qua những khó khăn, trở ngại, thu được những thành tựu quan trọng:

- Chúng ta đã nhanh chóng hoàn thành việc thống nhất đất nước về mọi mặt, đánh thắng các cuộc chiến tranh biên giới, bảo vệ vững chắc tổ quốc xã hội chủ nghĩa

- Trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa- xã hội, nhân dân ta đã có những cố gắng to lớn để khôi phục kinh tế hàn gắn vết thương chiến tranh, bước đầu bình ổn sản xuất và đời sống nhân dân.

Tuy nhiên, do nhiều nguyên nhân, những thành tựu về kinh tế - xã hội đạt được còn thấp so với yêu cầu, kế hoạch và công sức bỏ ra

nền kinh tế có mất cân đối nghiêm trọng; tỷ lệ lạm phát cao quá mức, đất nước làm vào tình trạng khủng hoảng kinh tế- xã hội.

Với tinh thần nhìn thẳng vào sự thật

- Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng (tháng 12-1986) đã nghiêm khắc kiểm điểm, khẳng định những mặt làm được, phân tích rõ sai lầm, khuyết điểm, đặc biệt là khuyết điểm chủ quan, duy ý chí trong lãnh đạo kinh tế. Đại hội đã đề ra đường lối đổi mới toàn diện, mở ra bước ngoặt trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta.

- Trong các nhiệm kỳ Đại hội VII (1991-1996), Đại hội VII(1996-2006), Đảng đã không ngừng tổng kết thực tiễn để phát triển, hoàn thiện đường lối đổi mới và lãnh đạo nhân dân ta phát huy tinh thần sáng tạo, thực hiện đổi mới toàn diện đất nước.

-Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng (tháng 4-2006) đã khẳng định: Sau 20 năm đổi mới, với sự nỗ lực của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân, công cuộc đổi mới ở nước ta đã đạt được những thành tựu to lớn và có ý nghĩa lịch sử.

-Điều đó thực hiện trên cả hai mặt: những thành tựu trong thực tiễn và trong nhận thức.

- Trong thực tiễn: đất nước đã ra khỏi khủng hoảng kinh tế-xã hội, có sự thay đổi cơ bản và toàn diện. Kinh tế tăng trưởng khá nhanh, sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa được đẩy mạnh. Đời sống nhân dân được cải thiện rõ rệt. Hệ thống chính trị và khối đại đoàn kết dân tộc được củng cố và tăng cường; chính trị-xã hội ổn định; quốc phòng và an ninh được giữ vững; vị thế nước ta trên trường quốc tế không ngừng được nâng cao.

- Trong nhận thức: Đảng đã nhận thức tốt hơn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội. Hệ thống quan điểm lý luận về công cuộc đổi mới, về xã hội xã hội chủ nghĩa và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam đã hình thành trên những nét cơ bản.

III. SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG- NHÂN TỔ QUYẾT ĐỊNH THẮNG LỢI CỦA CÁCH MẠNG VIỆT NAM.

1. Sự lãnh đạo của Đảng đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp cách mạng giải phóng dân tộc.

- Trong thời đại đế quốc chủ nghĩa, khi giai cấp tư sản vừa bóc lột công nhân ở chính quốc, vừa bóc lột nhân dân thuộc địa, cách mạng giải phóng dân tộc muốn thắng lợi triệt để phải đi theo con đường cách mạng vô sản.

- Chủ tịch HỒ Chí Minh khẳng định: “Muốn cứu nước và giải phóng dân tộc không có con đường nào khác con đường cách mạng vô sản”.

- Đảng Cộng sản Việt Nam là người duy nhất có thể thực hiện nhiệm vụ đó vì Đảng tập hợp được đông đảo quần chúng nhân dân đi theo mình. Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “ Cách mệnh trước hết phải có cái gì? Trước hết phải có đảng cách mệnh, để trong thì vận động và tổ chức dân chúng, ngoài thì liên lạc với giai cấp bị áp bức và vô sản giai cấp mọi nơi. Đảng có vững cách mệnh mới thành công, cũng như người cầm lái có vững thuyền mới chạy”.

Vì vậy, có thể nói cách mạng giải phóng dân tộc đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam là sự lựa chọn của cách mạng Việt Nam, của toàn dân tộc Việt Nam. Sự lãnh đạo của Đảng đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp cách mạng giải phóng dân tộc.

2. Sự lãnh đạo của Đảng đáp ứng yêu cầu bảo vệ độc lập dân tộc và phát triển đất nước.

- V.I Lênin khẳng định: Giành chính quyền đã khó, giữ chính quyền còn khó hơn. Sau thắng lợi của cách mạng giải phóng dân tộc, Đảng Cộng sản là lực lượng duy nhất có thể tập hợp được đông đảo quần chúng nhân dân để bảo vệ thành quả cách mạng.

- Trong sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước, Đảng Cộng sản Việt Nam có khả năng to lớn để lãnh đạo nhân dân xây dựng xã hội mới vì con đường cách mạng do Đảng lãnh đạo phù hợp với thời đại, quy luật phát triển của xã hội.

- Lịch sử cách mạng Việt Nam cận, hiện đại chứng tỏ không có một tổ chức chính trị nào có thể thay thế được vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.

IV. NHỮNG KINH NGHIỆM VÀ BÀI HỌC CỦA ĐẢNG TRONG QUÁ TRÌNH LÃNH ĐẠO CÁCH MẠNG VIỆT NAM .

Đại hội hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng Cộng sản Việt Nam (tháng 6-1991) đã tổng kết thực tiễn hơn 60 năm cách mạng nước ta trong đó có 5 năm thực hiện đường lối đổi mới do Đại hội VI đề ra, thông qua Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Cương lĩnh đã nêu ra 5 bài học lớn của cách mạng Việt Nam.

1. **Nắm vững ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.**
2. **Sự nghiệp cách mạng là của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân.**
3. **Không ngừng củng cố, tăng cường đoàn kết: đoàn kết toàn Đảng, đoàn kết toàn dân, đoàn kết toàn dân tộc, đoàn kết quốc tế.**
4. **Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, sức mạnh trong nước với sức mạnh quốc tế.**
5. **Sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng là nhân tố hàng đầu đảm bảo thắng lợi của cách mạng Việt Nam.**

Chuyên đề 3

HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ VÀ
PHƯƠNG THỨC LÃNH
ĐẠO CỦA ĐẢNG ĐỐI VỚI
HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ Ở
NƯỚC TA HIỆN NAY

I. HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ Ở NƯỚC TA HIỆN NAY:

1. Khái nhiệm “hệ thống chính trị”:

- Hệ thống chính trị là một chỉnh thể các tổ chức chính trị hợp pháp trong xã hội, bao gồm các đảng chính trị, nhà nước và các tổ chức chính trị-xã hội được liên kết với nhau trong một hệ thống tổ chức, nhằm tác động vào các quá trình của đời sống xã hội; củng cố, duy trì và phát triển chế độ chính trị phù hợp với lợi ích của giai cấp cầm quyền.

2. Đặc điểm của hệ thống chính trị Việt Nam hiện nay:

a. tính chất nguyên chính trị:

- Chế độ chính trị Việt Nam là thể chế chính trị một đảng duy nhất cầm quyền.
- Hệ thống chính trị Việt Nam gắn liền với vai trò tổ chức và lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.
- Tính nhất nguyên chính trị của hệ thống chính trị được thể ở tính nhất nguyên tư tưởng. Toàn bộ hệ thống chính trị đều được tổ chức và hoạt động trên nền tảng tư tưởng là chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh.

b. Tính thống nhất:

- Hệ thống chính trị Việt Nam bao gồm nhiều tổ chức có tính chất, vị trí, vai trò, chức năng khác nhau. Nhưng có quan hệ chặt chẽ, gắn bó với nhau, tạo thành một thể thống nhất.
- Tính thống nhất của hệ thống chính trị nước ta được xác định bởi các yếu tố sau:
 - + Sự lãnh đạo thống nhất của một đảng duy nhất cầm quyền là Đảng Cộng sản Việt Nam.
 - + Sự thống nhất về mục tiêu chính trị của toàn bộ hệ thống là xây dựng chủ nghĩa xã hội Việt Nam với nội dung: dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng văn minh.
 - + Sự thống nhất ở nguyên tắc cơ bản trong tổ và hoạt động là tập trung dân chủ.
 - + Sự thống nhất của hệ thống tổ chức ở từng cấp, từ Trung ương đến địa phương, với các bộ phận hợp thành.

c. Gắn bó mật thiết với nhân dân, chịu sự kiểm tra, giám sát của nhân dân.

- Đây là đặc điểm có tính nguyên tắc của hệ thống chính trị Việt Nam. Đặc điểm này khẳng định hệ thống chính trị Việt Nam không chỉ gắn với chính trị, quyền lực chính trị, mà còn gắn với xã hội.

- Sự gắn bó mật thiết giữa hệ thống chính trị với nhân dân được thể hiện trên các yếu tố:

+ Đây là quy luật tồn tại của Đảng là nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng cầm quyền.

+ Nhà nước là nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân.

+ Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị-xã hội là hình thức tập hợp, tổ chức của chính các tầng lớp nhân dân.

+ Hệ thống chính trị là trường học dân chủ của nhân dân. Mỗi tổ chức trong hệ thống chính trị là phương thức thực hiện quyền làm chủ của nhân dân.

d. Sự kết hợp giữa tính giai cấp và tính dân tộc của hệ thống chính trị.

- Đặc điểm nổi bật của hệ thống chính trị Việt Nam là hệ thống trị đại diện cho nhiều giai cấp, tầng lớp nhân dân.

- Lịch sử nền chính trị Việt Nam là cuộc đấu tranh giải phóng giai cấp gắn liền và bắt đầu từ mục tiêu giải phóng dân tộc, bảo vệ nền độc lập dân tộc. Các giai cấp, dân tộc đoàn kết trong đấu tranh giành và bảo vệ nền độc lập dân tộc, hợp tác để cùng phát triển. Sự tồn tại của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam với tư cách là thành viên quan trọng của hệ thống chính là yếu tố quan trọng tăng cường sự kết hợp giữa giai cấp và dân tộc.

- Sự kết hợp giữa tính giai cấp và tính dân tộc được khẳng định trong bản chất của từng tổ chức thuộc hệ thống chính trị. Đảng Cộng sản Việt Nam – đội tiên phong của giai cấp công nhân, cũng đồng thời là đội tiên phong của nhân dân lao động và của cả dân tộc.

3. Mục tiêu, quan điểm và chủ trương, giải pháp xây dựng hệ thống chính trị hiện nay.

Mục tiêu và quan điểm:

- Mục tiêu chủ yếu của đổi mới hệ thống chính trị là nhằm thực hiện tốt hơn dân chủ xã hội chủ nghĩa, phát huy đầy đủ quyền làm chủ của nhân dân.
- Quan điểm xây dựng hệ thống chính trị gồm:
 - Một là, kết hợp chặt chẽ ngay từ đầu đổi mới kinh tế với đổi mới chính trị.

- Hai là, đổi mới tổ chức và phương thức hoạt động của hệ thống chính trị nhằm tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng, hiệu lực quản lý của Nhà nước, phát huy quyền làm chủ của nhân dân.
- Ba là, đổi mới hệ thống chính trị một cách toàn diện, đồng bộ, có kế thừa, có bước đi, hình thức và cách làm phù hợp.
- Bốn là, đổi mới mối quan hệ giữa các bộ phận cấu thành của hệ thống chính trị với nhau và với xã hội, tạo ra sự vận động cùng chiều theo hướng tác động, thúc đẩy xã hội phát triển; phát huy quyền làm chủ của nhân dân.

b. Chủ chương, giải pháp xây dựng hệ thống chính trị.

Một là, xây dựng Đảng trong hệ thống chính trị.

- Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng đã xác định rõ bản chất của Đảng. “Đảng Cộng sản Việt Nam là đội tiên phong của giai cấp công nhân, đồng thời là đội tiên phong của nhân dân lao động và của dân tộc Việt Nam;

- Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5 khóa X “Về tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hoạt động của hệ thống chính trị” đã chỉ rõ những mục tiêu giữ vững và tăng cường vai trò lãnh đạo, nâng cao tính khoa học, năng lực và hiệu quả lãnh đạo của Đảng đối với nhà nước và toàn bộ xã hội, sự gắn bó mật thiết giữa Đảng và nhân dân;

- Đổi mới phương thức lãnh đạo của đảng đối với hoạt động của hệ thống chính trị phải được đặt trong tổng thể nhiệm vụ đổi mới và chỉnh đốn đảng, tiến hành đồng bộ với đổi mới các mặt của công tác xây dựng đảng; kiên định các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của đảng, thực hiện đúng nguyên tắc tập trung dân chủ;

Hai là, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa

- Chủ trương xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa là sự khẳng định và thừa nhận nhà nước pháp quyền là một tất yếu lịch sử.

- Xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam theo năm đặc điểm sau:

+ Đó là nhà nước của dân, do dân, vì dân, tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân.

+ Quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công rành mạch và phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan nhà nước trong thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp.

+ Nhà nước được tổ chức và hoạt động trên cơ sở hiến pháp, pháp luật và đảm bảo cho hiến pháp và các đạo luật giữ vị trí tối thượng trong điều chỉnh các quan hệ thuộc tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội.

+ Tôn trọng và đảm bảo quyền con người, quyền công dân; nâng cao trách nhiệm pháp lý giữa nhà nước và công dân, thực hành dân chủ, đồng thời tăng cường kỷ cương, kỷ luật.

+ Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam do một đảng duy nhất lãnh đạo, có sự giám sát của nhân dân, sự phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và tổ chức thành viên của mặt trận.

- Để xây dựng nhà nước pháp quyền cần hoàn thiện hệ thống pháp luật, tăng cường tính cụ thể, khả thi của các quy định trong văn bản pháp luật.

Ba là, xây dựng Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị-xã hội có vai trò rất quan trọng trong việc tập hợp, vận động, đoàn kết rộng rãi các tầng lớp nhân dân;

II. VAI TRÒ VÀ PHƯƠNG THỨC LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG ĐỐI VỚI HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ

1. Vai trò lãnh đạo của Đảng đối với hệ thống chính trị:

- Trong hệ thống chính trị nước ta, Đảng Cộng sản Việt Nam là đảng cầm quyền.

- Khi trở thành một Đảng duy nhất cầm quyền, sự lãnh đạo của đảng được thực hiện trong mối quan hệ khá phức tạp và nhạy cảm với cơ chế thực hiện quyền lực nhà nước pháp quyền và trong các điều kiện xây dựng, phát huy nền dân chủ xã hội chủ nghĩa.

- Trong tổ chức của hệ thống chính trị, Đảng vừa là lực lượng lãnh đạo toàn bộ hệ thống, vừa là thành viên trong hệ thống chính trị.

- Trong thực tiễn, vai trò và sự lãnh đạo của đảng luôn được xác định trong từng mối quan hệ với từng thiết chế, tổ chức cụ thể trong hệ thống chính trị.

- Sự lãnh đạo của Đảng với hệ thống chính trị hiện nay đặt trong điều kiện mới, đó là xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân, vì dân, phát huy mạnh mẽ nền dân chủ trong cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập kinh tế quốc tế.

2. Nội dung lãnh đạo của Đảng đối với hệ thống chính trị

- Vị trí cầm quyền của Đảng thể hiện quyền hạn, trách nhiệm chung của Đảng và trách nhiệm của các tổ chức đảng trong từng lĩnh vực cụ thể từ chính trị, kinh tế đến văn hóa, xã hội ở các cấp, các ngành;
- Sự lãnh đạo của Đảng biểu hiện tập trung nhất là lãnh đạo về chính trị và tư tưởng, nhằm mục tiêu tạo ra một khuôn khổ chính trị và tư tưởng
- Nội dung lãnh đạo của Đảng được thể hiện trong cương lĩnh chính trị, đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, bảo đảm tính định hướng chính trị cho sự phát triển đất nước, tạo cơ sở cho tổ chức và hoạt động của toàn bộ hệ thống chính trị và toàn bộ xã hội hướng tới mục tiêu: Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

3. Phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hệ thống chính trị.

- Phương thức lãnh đạo của Đảng cầm quyền là hệ thống những phương pháp, hình thức, biện pháp, quy trình, lề lối làm việc, tác phong công tác mà Đảng vận dụng để tác động vào các lực lượng xã hội, các tổ chức, cá nhân nhằm biến đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng thành nhận thức và hành động của đối tượng lãnh đạo, qua đó thực hiện được các nhiệm vụ cách mạng do Đảng đề ra.

- Nội dung cơ bản của phương thức lãnh đạo của Đảng đã được xác định trong Cương lĩnh năm 1991 của Đảng, gồm:

+ Đảng lãnh đạo bằng công tác tuyên truyền, thuyết phục, vận động, tổ chức, kiểm tra và bằng hành động gương mẫu của đảng viên.

+ Đảng giới thiệu những đảng viên ưu tú có đủ năng lực và phẩm chất vào hoạt động trong các cơ quan lãnh đạo chính quyền và các đoàn thể.

+ Đảng không làm thay công việc của các tổ chức khác trong hệ thống chính trị.

+ Đảng lãnh đạo hệ thống chính trị, đồng thời là một bộ phận của hệ thống ấy. Đảng liên hệ mật thiết với nhân dân, chịu sự giám sát của nhân dân, hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật.

- Ngoài những điểm nêu trên, Đảng lãnh đạo Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân từ uy tín của Đảng, từ sự đề cao và tôn trọng vai trò của Nhà nước, các tổ chức trong hệ thống chính trị và toàn xã hội.

- Giống như nội dung sự lãnh đạo của Đảng, phương thức lãnh đạo của Đảng có sự thay đổi phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ cách mạng, với đường lối, chủ chương chính sách của Đảng trong từng giai đoạn lịch sử cụ thể.

III. MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM VÀ CÁC TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ- XÃ HỘI TRONG HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ

1. Vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị-xã hội.

- Trong lịch sử cách mạng nước ta, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị-xã hội giữ vai trò rất quan trọng.

- Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị-xã hội là những bộ phận cấu thành hệ thống chính trị của nước ta, được hình thành và đáp ứng những lợi ích đa dạng của thành viên;

- Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị-xã hội là những tổ chức hợp pháp được tổ chức để tập hợp rộng rãi các tầng lớp nhân dân theo nguyên tắc tự nguyện, tự quản, đại diện cho lợi ích của nhân dân, tham gia vào hệ thống chính trị tùy theo tình chất, tôn chỉ, mục đích của mình nhằm bảo vệ quyền làm chủ của nhân dân.

- Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị-xã hội có vai trò rất quan trọng trong sự nghiệp đại đoàn kết toàn dân tộc để xây dựng và bảo vệ đất nước

- Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị-xã hội là cơ sở chính trị của chính quyền nhân dân, nơi thể hiện ý chí và nguyện vọng, phát huy khả năng tham gia bầu cử Quốc hội và Hội đồng nhân dân

2. Nhiệm vụ chính trị của người cán bộ Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị-xã hội ở cơ sở.

Tham gia tích cực vào cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng Nhà nước thực sự trong sạch vững mạnh.

- Thực hiện có hiệu quả đường lối, chủ chương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước.

- Tham gia tích cực vào công cuộc đấu tranh chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí, mạnh dạn đấu tranh với những hành động sai trái, bảo vệ lợi ích thiết thực, hợp pháp và chính đáng của nhân dân.

- Tích cực tham gia và thực hiện tốt Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn, hăng hái đi đầu trong mọi lĩnh vực học tập và công tác.

- Luôn luôn học tập, rèn luyện và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

- Tích cực hưởng ứng và tham gia hoạt động trong phong trào do các tổ chức chính trị- xã hội phát động

Chuyên đề 4

ĐOÀN THANH NIÊN CỘNG SẢN
HỒ CHÍ MINH- TRƯỜNG HỌC
XÃ HỘI CHỦ NGHĨA CỦA
THANH NIÊN, NGƯỜI BẢO VỆ
QUYỀN VÀ LỢI ÍCH HỢP PHÁP
CỦA THANH NIÊN VIỆT NAM

I. QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN CỦA ĐOÀN THANH NIÊN CỘNG SẢN HỒ CHÍ MINH

1. Nguyễn Ái Quốc và quá trình chuẩn bị thành lập tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản ở Việt Nam.

- Ngày 5-6-1911, Nguyễn Tất Thành ra đi tìm đường cứu nước.

-Người tham gia Đại hội Tua tháng 12-1920 và bỏ phiếu tán thành Quốc tế III do V.I Lênin sáng lập.

-Tháng 11-1924, Người từ Liên Xô trở về Trung Quốc hoạt động.

- Từ tháng 12-1924 đến tháng 2-1925, Người đã tiếp xúc và làm việc với nhóm thanh niên Việt Nam yêu nước trong tổ chức Tân Việt Thanh niên Đoàn(Tâm tâm xã) do Hồ Tùng Hậu và một số nhà yêu nước Việt nam thành lập từ năm 1923 tại Quảng Châu.

- Tháng 6-1925, Nguyễn Ái Quốc thành lập tổ chức “Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên” gồm 9 hội viên, có nòng cốt là Cộng sản Đoàn. Đây cũng là tổ chức tiền thân của Đảng Cộng sản Việt Nam sau này.

2. Sự ra đời của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh

- Giữa những năm 1925, tại Quảng Châu – Trung Quốc đã hình thành xu hướng cộng sản: Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên với 9 hội viên là những thanh niên Việt Nam đầu tiên được Nguyễn Ái Quốc trực tiếp giác ngộ, kết nạp đưa vào tổ chức.

- 1926 với 8 thiếu niên đầu tiên là quá trình chuẩn bị cả về chính trị, tư tưởng và tổ chức, lực lượng để hình thành tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Đông Dương vào tháng 3-1931 sau khi Đảng ra đời một năm.

Tháng 10-1930 đã diễn ra một sự kiện hết sức quan trọng của cách mạng Việt Nam và phong trào thanh niên nước ta, đó là Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ nhất thảo luận và thông qua nhiều văn kiện lớn có ý nghĩa lịch sử, trong đó có Nghị quyết về Cộng sản Thanh niên vận động của Trung ương toàn thể Hội nghị, đã nêu bật: “...Đảng Cộng sản phải cần kíp công tác trong quần chúng thanh niên;...phải kéo họ ra khỏi ảnh hưởng quốc gia, phong kiến, đế quốc. Muốn được như vậy chỉ có thể tổ chức ra một đoàn thể của thanh niên mới được”. Đồng thời, Nghị quyết cũng khẳng định: “Việc tổ chức ra Cộng sản Đoàn là một việc cần kíp của Đảng... phải làm cho hết thấy đảng viên hiểu rằng công việc Thanh niên Cộng sản Đoàn là một việc cần kíp- quan trọng như việc của Đảng vậy”. Từ đó, Đảng chỉ thị: “...thanh niên phải có một đoàn thể độc lập, có cơ quan chỉ huy riêng...”.

- Thực hiện Án Nghị quyết tháng 10-1930 về công tác thanh niên của Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ nhất, các cơ sở Đoàn được xây dựng trên khắp cả nước, từ Bắc vào Nam.

- Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ hai tại Sài Gòn từ ngày 20 đến ngày 26-3-1931 dưới sự chủ trì của đồng chí Trần Phú-Tổng Bí thư đầu tiên của Đảng-đã giành nhiều thời gian để bàn về công tác xây dựng Đảng và xây dựng Đoàn.

Nghị quyết lần thứ nhất (tháng 10-1930) trong đó nêu rõ” “Tổ chức ra Cộng sản Thanh niên Đoàn là một nhiệm vụ thâm phực một bộ phận quan trọng của vô sản giai cấp là một vấn đề cần kíp mà Đảng phải giải quyết. Tuy nhiên hiện đến nay không ở đâu tiến lên được bước nào. Trái lại thái độ trong Đảng lại rất lãnh đạm hững hờ về vấn đề Đoàn lắm”.

- Từ đó, trong Án Nghị quyết của Trung ương toàn thể Hội nghị lần thứ hai, phần Nhiệm vụ cần kíp đã ghi rõ: “Cần kíp tổ chức ra Cộng sản Thanh niên Đoàn, Đảng cần kíp đánh tan cái thái độ hững hờ, lãnh đạm với vấn đề đó. Lập tức các Đảng bộ địa phương phải mau mau tổ chức những Ủy viên tổ chức ra Đoàn, đốc xuất cho chi bộ tổ chức;...Đảng bộ các địa phương phải gây ra cơ sở của Đoàn...”.

- Ngày 20-4-1931 Nguyễn Ái Quốc đề nghị:” Đảng phải...Trước tiên phải thống nhất tổ chức Thanh niên và Công hội và những tổ chức đó phải có sinh hoạt độc lập của mình”.

- Đến tháng 3-1931, sau một quá trình chuẩn bị lâu dài, gian khổ được sự tổ chức, lãnh đạo của Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên và của Đảng Cộng sản Đông Dương cũng như sự trực tiếp đào tạo, bồi dưỡng và tổ chức, lãnh đạo của Nguyễn Ái Quốc, tổ chức Thanh niên cơ sở ở nước ta “từ bước đầu hiểm hoi” với một nhóm nhỏ 8 thiếu niên đầu tiên do Bác Hồ trực tiếp chăm sóc, dìu dắt, sau 5 năm đã phát triển và trưởng thành vượt bậc.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng (tháng 3-1961) đã đề ra Nghị quyết lấy ngày 26-3-1931, một trong những ngày cuối cùng của Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ hai họp tại Sài Gòn do Tổng Bí thư Trần Phú chủ trì bàn về công tác xây dựng Đoàn làm ngày kỷ niệm thành lập Đoàn. Ngày 26-3 hằng năm đã đi vào lịch sử vẻ vang của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và tuổi trẻ Việt Nam.

3. Khái quát quá trình phát triển của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh từ khi ra đời đến nay.

a. Các tên gọi của tổ chức Đoàn qua các thời kỳ:

- Đoàn Thanh niên Cộng sản Đông Dương (1931-1936)
- Đoàn Thanh niên Dân chủ Đông Dương (1936-1939)
- Đoàn Thanh niên Phản đế Đông Dương (1939-1941)
- Đoàn Thanh niên Cứu quốc Việt Nam (1941-1956)
- Đoàn Thanh niên Lao động Việt Nam (1956-1970)
- Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh (1976 đến nay)

b. Các kỳ Đại hội của Đoàn.

- Đại hội I (từ ngày 7-2 đến ngày 14-2-1950) tại xã Cao Vân, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.
- Đại hội II (từ ngày 25-10 đến ngày 4-11-1956) tại Thủ đô Hà Nội.
- Đại hội III (từ ngày 23-3 đến ngày 25-3-1961) tại Thủ đô Hà Nội.
- Đại hội IV (từ ngày 20-11 đến ngày 22-11-1980) tại Thủ đô Hà Nội.
- Đại hội V (từ ngày 27-11 đến ngày 30-11-1987) tại Thủ đô Hà Nội.
- Đại hội VI (từ ngày 1-10 đến ngày 18-10-1992) tại Thủ đô Hà Nội.
- Đại hội VII (từ ngày 26-11 đến ngày 29-11-1997) tại Thủ đô Hà Nội.
- Đại hội VIII (từ ngày 7-12 đến ngày 11-12-2002) tại Thủ đô Hà Nội.
- Đại hội IX (từ ngày 17-12 đến những ngày 21-12-2007) tại Thủ đô Hà Nội.

c. các phong trào tiêu biểu qua các kỳ Đại hội:

* Trong nhiệm kỳ Đại hội I (1950-1956):

- Phong trào tòng quân giết giặc lập công, tham gia dân quân du kích.
- Phong trào chống địch bắt lính.
- Phong trào thi đua sản xuất trong nông nghiệp và ngành công nghiệp.
- Phong trào thi đua lập công trong các lực lượng vũ tranh và thanh niên xung phong.

* Trong nhiệm kỳ Đại hội II(1956-1961):

- Phong trào Đoàn tham gia công cuộc khôi phục và phát triển kinh tế, văn hóa, xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc; chi viện cho miền Nam, thống nhất Tổ quốc.
- Phong trào đấu tranh chính trị, vũ trang của thanh niên miền Nam chống Mỹ, ngụy và bè lũ tay sai.

* Trong nhiệm kỳ Đại hội III(1961-1980):

- Phong trào “Thi đua tình nguyện vượt mức kế hoạch 5 năm lần thứ nhất” (1961-1965).
- Phong trào “Ba sẵn sàng” trong thanh niên miền Bắc (1965-1975).
- Phong trào “Năm xung phong” trong thanh niên miền Nam (1965-1975).
- Phong trào “Quyết thắng” trong lực lượng vũ trang (1965-1975 và 1975-1980).
- Phong trào lao động tình nguyện xây dựng Tổ quốc và lao động tình nguyện vượt mức kế hoạch trong khu vực sản xuất (1975-1980).
- Phong trào học tập trong các tầng lớp thanh niên. Riêng trong các trường học là xây dựng “Tập thể học sinh xã hội chủ nghĩa” (1975-1980).

* Trong nhiệm kỳ Đại hội IV (1978-1980):

+ Chương trình tuổi trẻ đẩy mạnh sản xuất lương thực.

+ Chương trình tuổi trẻ thực hành tiết kiệm.

+ Chương trình tham gia giải quyết việc làm cho thanh niên.

Năm chương trình hành động cách mạng của tuổi trẻ (tháng 1-1984- tháng 11-1987).

+ Chương trình học tập- rèn luyện xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa.

+ Chương trình tuổi trẻ xung kích đẩy mạnh sản xuất lương thực và phát triển nông nghiệp nông thôn toàn diện.

+ Chương trình tuổi trẻ lao động sáng tạo, tiết kiệm và giải quyết việc làm cho thanh niên.

+ Chương trình xung kích trên mặt trận an ninh bảo vệ Tổ quốc.

+ Chương trình tuổi trẻ xung kích trên mặt trận cải tạo xã hội chủ nghĩa và phân phối lưu thông.

* Trong nhiệm kỳ Đại hội V(1987-1992):

- Tiếp tục phát triển phong trào “Tuổi trẻ xung kích, sáng tạo xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”, tập trung thực hiện bốn chương trình:

+ Tuổi trẻ xung kích và sáng tạo trên mặt trận kinh tế, thực hiện thắng lợi ba chương trình, mục tiêu về lương thực-thực phẩm, hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu.

+ Tuổi trẻ đi đầu thực hiện các chính sách xã hội và đấu tranh cho công bằng xã hội.

+ Tuổi trẻ học tập và tiến quân vào khoa học kỹ thuật.

* Trong nhiệm kỳ Đại hội VI(1992-19997):

- Thực hiện bốn chương trình hành động:

+ Chương trình thanh niên làm kinh tế, tham gia giải quyết việc làm.

+ Chương trình thanh niên tham gia bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

+ Chương trình học tập, sáng tạo, tích cực tham gia phát triển văn hóa-xã hội.

+ Chương trình xây dựng Đội thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh và chăm sóc, giáo dục thiếu niên, nhi đồng.

Phát động hai phong trào lớn “Thanh niên lập nghiệp” và “Tuổi trẻ giữ nước” (tháng 2-1993).

*Trong nhiệm kỳ Đại hội VII(1997-2002): Tiếp tục duy trì và phát triển nâng cao hai phong trào: “Thanh niên lập nghiệp” và “Tuổi trẻ giữ nước”.

*Trong nhiệm kỳ Đại hội VIII(2002-2007):

- Phát động phong trào thu đua “Thi đua tình nguyện xây dựng và bảo vệ Tổ quốc” với các nội dung:

+Thi đua học tập, tiến quân vào khoa học - công nghệ.

+ Thi đua lập nghiệp, lao động sáng tạo.

+ Tình nguyện vì cuộc sống cộng đồng.

+Xung kích bảo vệ Tổ quốc, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

* Từ Đại hội XI(2007) đến nay:

- Phát động 2 phong trào lớn: “5 xung kích phát triển kinh tế-xã hội và bảo vệ Tổ quốc” và “4 đồng hành với thanh niên lập nghiệp”.

+5 xung kích:

Xung kích, tình nguyện vì cuộc sống cộng đồng.

Xung kích bảo vệ Tổ quốc, giữ gìn an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội.

Xung kích thực hiện cải cách hành chính.

Xung kích trong hội nhập quốc tế.

+4 đồng hành:

Đồng hành với thanh niên trong học tập, nâng cao trình độ học vấn, chuyên môn, nghiệp vụ.

Đồng hành với thanh niên trong nghề nghiệp và việc làm.

Đồng hành với thanh niên trong nâng cao sức khỏe thể chất và đời sống văn hóa tinh thần.

Đồng hành với thanh niên trong phát triển kỹ năng xã hội.

II. KHÁI NIỆM, VỊ TRÍ , VAI TRÒ VÀ TÍNH CHẤT CỦA ĐOÀN THANH NIÊN CỘNG SẢN HỒ CHÍ MINH

1. Đoàn thanh niên cộng sản HỒ Chí Minh

Điều lệ đoàn thanh niên cộng sản HỒ Chí Minh (thông qua tại Đại Hội Đoàn lần thứ IX, tháng 12-2007) nêu rõ: “ Đoàn Thanh niên Cộng sản HỒ Chí Minh là tổ chức chính trị xã hội của thanh niên Việt Nam và chủ tịch HỒ Chí Minh sáng lập, lãnh đạo và rèn luyện . Đoàn gồm những thanh niên tiên tiến , phấn đấu vì mục tiêu lý tưởng của đảng là độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, dân giàu nước mạnh, xã hội công bằng dân chủ văn minh”

2. Vị trí vai trò của đoàn thanh niên cộng sản HỒ Chí Minh

Đoàn thanh niên cộng sản HỒ Chí minh là thành viên của hệ thống chính trị, hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Đoàn phối hợp với các cơ quan nhà nước, các đoàn thể nhân dân, các tập thể lao động và gia đình chăm lo giáo dục, đào tạo và bảo vệ thanh thiếu nhi; tổ chức cho đoàn viên thanh niên tích cực tham gia vào việc quản lý nhà nước và xã hội

Mối quan hệ của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh trong hệ thống chính trị được thể hiện ở các nội dung cơ bản:

a. Thứ nhất, mối quan hệ của Đoàn đối với Đảng

Đoàn là đội dự bị tin cậy của Đảng, là người kế tục trung thành sự nghiệp, lý tưởng cách mạng của Đảng, phấn đấu vì mục tiêu dân giàu nước mạnh, dân chủ, công bằng văn minh và xây dựng thành công xã hội chủ nghĩa tại Việt Nam. Tổ chức Đoàn đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện và tuyệt đối của Đảng. *mục tiêu lý tưởng đoàn là phấn đấu, thực hiện thắng lợi mục tiêu, lý tưởng của đảng của bác hồ và nhân dân đã lựa chọn.*

a. Thứ hai, mối quan hệ của đoàn với nhà nước

- Tổ chức Đoàn chịu sự quản lý chung của nhà nước đối với toàn xã hội, mọi hoạt động của đoàn nằm trong khuôn khổ hiến pháp và pháp luật. Nhà nước ban hành các cơ chế, chính sách liên quan đến thanh niên, tạo điều kiện cho các tổ chức của thanh niên phát huy hết khả năng, năng lực tuổi trẻ để cống hiến, xây dựng đất nước. Nhà nước đảm bảo nguồn kinh phí, phương tiện làm việc và hoạt động cho Đoàn.

- Đoàn thanh niên là chỗ dựa vững chắc, tham gia đóng góp, xây dựng, bảo vệ chính quyền nhân dân các cấp ; tuyên truyền vận động nhân dân thực hiện đúng chính sách, pháp luật của Nhà nước; vận động đoàn viên, thanh niên xung phong, tình nguyện đi đầu trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, trực tiếp tham gia có hiệu quả vào sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

c. Thứ ba, đối với các tổ chức là thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Đoàn tích cực, chủ động liên kết, phối hợp hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ của mỗi tổ chức, nhằm quy tụ sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống dưới sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước, hoàn thành tốt nhiệm vụ tập hợp, đoàn kết, giáo dục thanh thiếu niên. Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh là thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam- một liên minh chính trị rộng lớn, tập hợp xây dựng lực lượng đại đoàn kết toàn dân tộc trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Đoàn phối hợp và thống nhất với các tổ chức thành viên khác trong Mặt trận, góp phần thực hiện chiến lược đại đoàn kết toàn dân tộc, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

d. Thứ tư, đối với Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh

Đảng trực tiếp giao cho Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh phụ trách, dìu dắt, giáo dục thiếu niên, nhi đồng. Tại chương IX, Điều lệ Đoàn ghi rõ : Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh phụ trách Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, hướng dẫn thiếu nhi làm theo 5 điều Bác Hồ dạy và phấn trở thành đoàn viên Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, người công dân tốt của đất nước. Ban Chấp hành Đoàn các cấp có trách nhiệm xây dựng tổ chức Đội, lựa chọn, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ làm công tác thiếu nhi, phối hợp với các cơ quan nhà nước, các đoàn thể và tổ chức kinh tế-xã hội, chăm lo, tạo điều kiện về cơ sở vật chất và tài chính cho hoạt động của Đội.

3. Tính chất cơ bản của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh

a. Tính chính trị.

- Tổ chức Đoàn do Đảng và Bác Hồ sáng lập, lãnh đạo và rèn luyện, do đó, Đoàn lấy mục tiêu, lý tưởng của Đảng làm mục tiêu phấn đấu của tổ chức mình.
- Đảng lấy chủ nghĩa Mác- Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho tổ chức và hành động; đồng thời đứng vững trên lập trường, tư tưởng của giai cấp công nhân, lấy nguyên tắc tập trung dân chủ, phê bình và tự phê bình là những vấn đề cốt lõi, nguyên tắc cơ bản trong tổ chức và sinh hoạt đảng. Vì vậy, tổ chức Đoàn với tư cách làm tổ chức gần Đảng nhất, là đội dự bị tin cậy của Đảng cũng đứng vững trên những quan điểm, lập trường, nguyên tắc cơ bản trong quá trình tổ chức và hoạt động của tổ chức mình.

b. Tính tiên tiến

- Tính tiên tiến thể hiện trước hết ở tinh thần : đâu Đảng, Tổ quốc cần thanh niên có, việc gì khó thanh niên làm với quyết tâm và lòng hăng say của tuổi trẻ Việt Nam theo lời Bác dạy:

Không có việc gì khó
Chỉ sợ lòng không bền
Đào núi và lấp biển
Quyết chí ắt làm nên

- Tính tiên tiến thể hiện ở ngay mục tiêu, lý tưởng của Đoàn, ngay trong hành động, việc làm của mỗi đoàn viên, thanh niên; nói đi đôi với làm, học đi đôi với hành; đồng hành cùng thanh niên trong mọi lĩnh vực hoạt động, tiên tiến trong học tập vì ngày mai lập thân, lập nghiệp, tính tiên tiến còn là tinh thần xung phong, xung kích tình nguyện, tự giác trong tất cả các hoạt động của tổ chức Đoàn, Hội, tất cả vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

- Tính tiên tiến còn thể hiện trong việc giữ gìn phát huy bản sắc văn hóa của dân tộc và kế tục truyền thống cách mạng của các thế hệ cha ông đi trước; dám đương đầu đấu tranh với những quan điểm sai trái, đi ngược lại lợi ích của Đảng, Nhà nước và dân tộc; kiên quyết bảo vệ Đảng, chính quyền và tư tưởng Hồ Chí Minh; bênh vực, bảo vệ chân lý, chống lại những thói hư, tật xấu trong xã hội, chống tiêu cực, tham nhũng, lãng phí;

- tính tiên tiến còn phải được thể hiện rõ nét trong công tác tuyên truyền, phổ biến và bảo vệ pháp luật, chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật, trong đó liên quan trước hết đến lĩnh vực: văn hóa giao thông, văn hóa công sở, văn hóa giao tiếp, ứng xử và cải cách hành chính...

c. Tính quần chúng (xã hội)

- Thanh niên là lực lượng to lớn trong xã hội, luôn chiếm tỷ lệ bình quân 1/3 dân số (hiện nay dân số Việt Nam khoảng 86 triệu người), do đó, tỷ lệ thanh niên có mặt trong những giai tầng của xã hội là rất lớn.

- Tính quần chúng của các tổ chức Đoàn thể hiện rất rõ ở những hoạt động cầu công tác Đoàn, Hội và phong trào thanh thiếu niên. Những hoạt động đó không chỉ lan tỏa đến các đoàn viên, hội viên mà còn ảnh hưởng đến những thanh niên chưa có điều kiện trở thành đoàn viên, hội viên.

- Tính quần chúng còn được thể hiện ở chỗ Đoàn là thành viên tập thể của Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam, đóng vai trò nòng cốt, định hướng chính trị cho hoạt động của Hội

III. CÁC CHỨC NĂNG CƠ BẢN VÀ TRUYỀN THỐNG CỦA ĐOÀN THANH NIÊN CỘNG SẢN HỒ CHÍ MINH

1. Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh là đội dự bị tin cậy, đội quân xung kích cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam.

- Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh là tổ chức do Đảng, Bác Hồ trực tiếp sáng lập, lãnh đạo và rèn luyện.

- Đảng trực tiếp giao cho Đoàn giáo dục, giúp đỡ những thanh niên tiên tiến trở thành đoàn viên, rừ những đoàn viên Ưu tú trở thành Đảng viên. Vì vậy, Đoàn Thanh niên là một trong những tổ chức quần chúng gần Đảng nhất.

- Đoàn bồi dưỡng những cán bộ, đoàn viên xuất sắc để bổ sung vào đội ngũ cán bộ cho Đảng.

2. Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh là trường học xã hội chủ nghĩa của thanh niên; là người đại diện chăm lo và bảo vệ quyền lợi hợp pháp và chính đáng của tuổi trẻ.

- Là tổ chức chính trị - xã hội, là trường học xã hội chủ nghĩa của thanh niên, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tiếp tục đổi mới toàn diện, phấn đấu thực sự trở thành người bạn thân thiết của thanh niên, định hướng cho thanh niên đến với lý tưởng cách mạng và hững giá trị cao đẹp, đồng hành với thanh niên lập thân, lập nghiệp, xung kích phát triển kinh tế-xã hội và bảo vệ Tổ quốc.

3. Những truyền thống vẻ vang của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.

- Một là, truyền thống yêu nước nồng nàn, gắn bó thiết tha, trung thành tuyệt đối với Đảng, với nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa.

- Hai là, truyền thống của đội quân xung kích cách mạng, dám đón lấy những nhiệm vụ nặng nề, dám đi đến những nơi khó khăn gian khổ, dám suy nghĩ sáng tạo...để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

- Ba là, truyền thống gắn bó đoàn kết trong lớp người cùng lứa tuổi, trong các tổ chức Đoàn và Hội; đoàn kết gắn bó với nhân dân; thương yêu giúp đỡ lẫn nhau trong hoạn nạn, đặc biệt là vào những thời điểm phải đối mặt với kẻ thù hay thiên tai.

- Bốn là, truyền thống hiếu học, ham hiểu biết để tự mình nâng cao trình độ chính trị, văn hóa, khoa học, kỹ thuật, quản lý và quân sự...say mê sáng tạo trong hoạt động thực tiễn để cống hiến cho sự nghiệp của dân tộc và của Đảng.

Chuyên đề 5

ĐOÀN VIÊN PHẤN ĐẤU TRỞ
THÀNH LỰC LƯỢNG CÁCH
MẠNG, GÓP PHẦN XÂY DỰNG VÀ
BẢO VỆ TỔ QUỐC VIỆT NAM XÃ
HỘI CHỦ NGHĨA

I. VỊ TRÍ, VAI TRÒ, NHIỆM VỤ CỦA ĐOÀN VIÊN

1. Vị trí, vai trò của người đoàn viên

- Đoàn viên là nhân vật trung tâm của tổ chức Đoàn. Danh hiệu đoàn viên Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh là niềm vinh dự, tự hào của mỗi thanh niên khi gia nhập Đoàn.

- Nâng cao chất lượng đoàn viên là bồi đắp, rèn luyện bản lĩnh chính trị, tính tiên phong, gương mẫu và sức thuyết quy tụ thanh thiếu nhi của người đoàn viên; là nhiệm vụ của mỗi cấp cán bộ Đoàn và là trách nhiệm của từng đoàn viên.

- Đại hội Đoàn toàn quốc lần thứ VIII khẳng định phương châm cơ bản trong xây dựng tổ chức Đoàn là: Mặt trận tập hợp, đoàn kết thanh niên phải rộng rãi; Đoàn phải mạnh; Đoàn viên phải tiêu biểu trong mỗi tập thể thanh niên và ở cộng đồng dân cư.

3. Nhiệm vụ của người đoàn viên

Vinh dự được đứng tên trong tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh- tổ chức của những người cộng sản trẻ tuổi, của những thanh niên tiên tiến- mỗi đoàn viên phải có trách nhiệm thực hiện tốt các chức năng, nhiệm vụ theo chức năng, nhiệm vụ của tổ chức Đoàn.

- Một là, phấn đấu theo mục tiêu, lý tưởng của Đảng và Bác Hồ.

- Hai là Phát huy vai trò xung kích của đoàn viên, thanh niên công tác trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí; thông qua tổ chức Đoàn, tham gia xây dựng và giám sát việc thực hiện các chính sách, pháp luật bất cập, không còn phù hợp; xây dựng các chuyên đề cải cách hành chính trong tổ chức Đoàn các cấp về lề lối làm việc; về sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, rõ chức năng, nhiệm vụ; về phương pháp đi cơ sở và tiếp xúc với đoàn viên, thanh niên; về ban hành văn bản, văn hóa hội họp; đảm nhận các công trình thanh niên, đề tài, sáng kiến cải cách hành chính; tuyên truyền, tôn vinh cán bộ, công chức trẻ giỏi, những tập thể, cá nhân có sáng kiến trong cải cách hành chính.

4. Xung kích thực hiện cải cách hành chính

- Đáp ứng yêu cầu hiện đại hóa nền hành chính, làm cho nền hành chính trong sạch, hiện đại, xây dựng nguồn công chức trẻ tận tụy với nhân dân. Mỗi công chức trẻ cần có hành động tham gia nội dung “Xung kích thực hiện cải cách hành chính” ở cơ quan, đơn vị. Cụ thể là tuyên truyền phổ biến trong thanh niên và nhân dân về nội dung, ý nghĩa của trương trình cải cách hành chính.

- Tiên phong đi đầu vận động đoàn viên thanh niên xung kích sáng tạo xây dựng mô hình “công sở văn minh”; tham mưu, đề xuất cải tiến các thủ tục hành chính theo phương châm: nhanh, gọn, hiệu quả, phục vụ tốt hơn cho nhân dân.

5. Xung kích trong hội nhập kinh tế quốc tế

- Đoàn viên, thanh niên tích cực tự tìm tòi, học tập, nghiên cứu để không ngừng nâng cao trình độ học vấn, chuyên môn, nghiệp vụ, ngoại ngữ, tin học, luật pháp quốc tế... góp phần đáp ứng yêu cầu, chủ động, tự tin, tham gia các hoạt động, các quá trình của thời kỳ hội nhập kinh tế quốc tế có hiệu quả; tham gia tuyên truyền, định hướng, hướng dẫn thanh niên về kiến thức, kỹ năng, bản lĩnh chính trị, bản lĩnh văn hóa khi tham gia hội nhập.
- Các cấp bộ Đoàn tham mưu xây dựng các chính sách hỗ trợ, khuyến khích thanh niên tham gia hội nhập kinh tế quốc tế
- Các doanh nhân trẻ tiên phong trong hội nhập kinh tế quốc tế thông qua các hợp tác doanh nghiệp, xây dựng và quảng bá thương hiệu, trao đổi thông tin thị trường... qua đó cung cấp thông tin, định hướng và tạo điều kiện cho đoàn viên, thanh niên có cơ hội sản xuất, kinh doanh, lập thân, lập nghiệp.

Chuyên đề 6

THANH NIÊN VIỆT NAM TRONG
THỜI KỲ ĐẨY MẠNH CÔNG
NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA ĐẤT
NƯỚC VÀ HỘI NHẬP QUỐC TẾ

I. VỊ TRÍ, VAI TRÒ CỦA THANH NIÊN VIỆT NAM

1. Thanh niên Việt Nam

- Thanh niên Việt Nam (có độ tuổi từ 16 đến 30, theo quy định của Luật Thanh niên) là một tầng lớp xã hội đặc thù, chiếm số đông trong dân số cả nước.

- Thanh niên Việt Nam giữ vai trò quan trọng trong tiến trình lịch sử dựng nước và giữ nước, trong sự phát triển kinh tế-xã hội, trong đời sống chính trị và nền văn hóa của đất nước. Thanh niên đang là lực lượng xã hội to lớn của hiện tại và là chủ thể sáng tạo của tương lai, họ không chỉ là một lực lượng quan trọng của xã hội, mà họ là ngày mai của xã hội.

2. Vị trí, vai trò của thanh niên Việt Nam

- Thanh niên Việt Nam trong các giai đoạn lịch sử luôn giữ vai trò quan trọng. Luôn thể hiện tinh thần xả thân trong các cuộc chiến tranh giữ nước và luôn là lực lượng quan trọng trong thời kỳ kiến thiết đất nước.
- Thanh niên Việt Nam luôn nêu cao tinh thần xung phong, tình nguyện, xung kích, đi đầu để hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của Đảng, Nhà nước và nhân dân giao phó.
- Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn đánh giá cao vai trò và vị trí của thanh niên trong sự nghiệp cách mạng của Đảng và của dân tộc, Người biểu lộ niềm tin vững chắc vào thế hệ trẻ, là tầng lớp người "xung phong trong công cuộc phát triển kinh tế và văn hóa, trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội" và "trong mọi công việc, thanh niên thi đua thực hiện khẩu hiệu "Đâu cần, thanh niên có; việc gì khó, thanh niên làm".

-Đảng đã xác định thanh niên giữ vị trí trung tâm trong chiến lược phát huy nhân tố và nguồn lực con người: “Đảng đặt niềm tin sâu sắc vào thanh niên, phát huy vai trò làm chủ và tiềm năng to lớn của thanh niên để thanh niên thực hiện được sứ mệnh lịch sử, đi đầu trong cuộc đấu tranh chiến thắng đói nghèo, lạc hậu, xây dựng và bảo vệ đất nước giàu mạnh, xã hội văn minh”.

- Nghị quyết hội nghị lần thứ tư ban chấp hành trung ương đảng khoá VII nêu rõ: *“sự nghiệp đổi mới có thành công hay không, đất nước bước vào thế kỷ XXI có vị trí xứng đáng trong cộng đồng thế giới hay không, cách mạng việt nam có vững bước đi theo con đường xã hội chủ nghĩa hay không phần lớn tùy thuộc vào lực lượng thanh niên.”*

-Nghị quyết hội nghị lần thứ bảy, Ban Chấp hành Trung ương khoá X về “tăng cường sự lãnh đạo của đảng đối với công tác thanh niên thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá hiện đại hoá” đã khẳng định: “*thanh niên là rường cột nước nhà, chủ nhân tương lai của đất nước, là lực lượng xung kích trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, một trong những nhân tố quyết định sự thành bại của sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, hội nhập quốc tế và xây dựng chủ nghĩa xã hội. Thanh niên được đặt ở vị trí trung tâm trong quá trình bồi dưỡng, phát huy nhân tố nguồn lực con người. Chăm lo phát triển thanh niên, vừa là mục tiêu, vừa là động lực đảm bảo cho sự ổn định và sự phát triển bền vững của đất nước*”.

-Trước sự quan tâm, chăm sóc và kỳ vọng lớn lao của Đảng và Nhà nước, hơn bao giờ hết mỗi thanh niên Việt Nam cần nhận thức rõ hơn vai trò, trách nhiệm học tập, tu dưỡng rèn luyện phấn đấu trở thành lực lượng xung kích xây dựng và bảo vệ tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa

II. BỐI CẢNH TÁC ĐỘNG, THỜI CƠ, THÁCH THỨC ĐỐI VỚI THANH NIÊN VIỆT NAM

1. Bối cảnh trong nước và quốc tế tác động đến thanh niên Việt Nam

- Hiện nay, đất nước ta đang trong quá trình thực hiện công cuộc đổi mới (từ năm 1986); tiến hành sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa; thực hiện kinh tế tri thức; tham gia sâu rộng vào hội nhập quốc tế và quá trình toàn cầu hóa mở rộng quan hệ đối ngoại đa phương hoá đa dạng hoá, làm cho thế và lực của nước ta được củng cố chắc hơn

- Công cuộc đổi mới do Đảng Cộng sản Việt Nam khởi xướng và lãnh đạo đã thu được những thành tựu to lớn và có ý nghĩa lịch sử, đưa nước ta ra khỏi chu vực kém phát triển, tạo tiền đề quan trọng để tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, phấn đấu đến năm 2020 cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại, làm tiền đề quan trọng để đưa nước ta trở thành nước công nghiệp hiện đại vào những năm tiếp theo

- Trên thế giới, hòa bình, hợp tác và phát triển vẫn là xu thế chủ đạo, tạo điều kiện cho các nước phát triển kinh tế. Kinh tế của các nước trên thế giới dần dần phục hồi sau cuộc khủng hoảng kinh tế-tài chính toàn cầu, nhưng vẫn tiềm ẩn những yếu tố bất trắc khó lường. Hợp tác quốc tế và toàn cầu hóa kinh tế là xu thế tất yếu, tạo ra nhiều cơ hội phát triển nhưng cũng chứa đựng nhiều yếu tố bất bình đẳng, gây ra những thách thức không nhỏ cho các quốc gia.

- Kinh tế tri thức sẽ được nhiều nước, trong đó có Việt Nam, ứng dụng và thực hiện.

- Khoảng cách chênh lệch giữa các nhóm nước giàu và nước nghèo ngày càng lớn, sự gia tăng dân số và cùng với việc di cư tự do, khủng hoảng năng lượng, khủng hoảng lương thực, bảo vệ môi trường và biến đổi khí hậu toàn cầu, các dịch bệnh lớn, các tội phạm xuyên quốc gia và khủng bố quốc tế đòi hỏi phải sơ sự hợp tác của các nước trong khu vực và trên thế giới cùng tham gia giải quyết.

2. Thời cơ đối với thanh niên Việt Nam

- Đảng Cộng sản Việt Nam luôn đánh giá đúng vị trí, vai trò quan trọng của thanh niên trong sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc. Đảng xác định thanh niên là người chủ hiện tại và tương lai của đất nước, là đội quân xung kích cách mạng trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước

- Nhà nước tăng cường quản lý công tác thanh niên thông qua việc triển khai, thực hiện Luật Thanh niên, chiến lược phát triển thanh niên đến năm 2010 và nhiều chính sách thích hợp khác nhằm bồi dưỡng, phát huy thanh niên và tạo điều kiện về cơ sở vật chất, phương tiện cho công tác thanh niên

- Quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá, hội nhập quốc tế, sớm đưa nước ta ra khỏi tình trạng kém phát triển, tạo nền tảng để Việt Nam cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại vào năm 2020, là điều kiện, môi trường thuận lợi để thanh niên học tập, tiếp cận nền văn minh nhân loại.

- Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh không ngừng lớn mạnh, các hoạt động của Đoàn bám sát nhiệm vụ chính trị của đất nước, phù hợp với từng đối tượng thanh niên, phát huy vai trò xung kích, tình nguyện của tuổi trẻ trong phát triển kinh tế-xã hội và bảo vệ Tổ quốc. Đoàn từng bước quan tâm, chăm lo tốt hơn các nhu cầu, nguyện vọng chính đáng của thanh niên, trở thành người bạn gần gũi của thanh niên.

3. Thách thức đối với thanh niên Việt Nam

- Tình hình thế giới đang có nhiều diễn biến phức tạp.
- Kinh tế đất nước vẫn còn nhiều khó khăn, chưa đủ điều kiện để đáp ứng tốt cho các nhu cầu của thanh niên cũng như của nhân dân trong các lĩnh vực học tập, nghề nghiệp, việc làm, thu nhập, sức khỏe, nhu cầu vui chơi, giải trí, hôn nhân, gia đình...
- Sự chuyển dịch về cơ cấu kinh tế, sự phân hóa giàu nghèo ngày càng gia tăng, quá trình phát triển kinh tế thị trường sẽ tạo ra những thách thức đối với thanh niên về trình độ học vấn, chuyên môn, nghiệp vụ, tay nghề, bản lĩnh và tác động sâu sắc đến tư tưởng, tình cảm, lối sống của thanh niên.

- Sự chống phá của các thế lực bên ngoài, các âm mưu xóa bỏ những thành quả của chế độ xã hội chủ nghĩa, xóa bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng và chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

- Dưới sự tác động của toàn cầu hóa, những sản phẩm độc hại phi văn hóa bằng nhiều con đường, nhất là qua internet, các phương tiện truyền thông sẽ tác động trực tiếp, liên tục với cường độ cao đến lối sống, nếp sống của thanh niên, tạo sức ép, gây nhiều khó khăn, phức tạp cho việc bảo vệ và phát huy văn hóa dân tộc trong giới trẻ.

- Sự gia tăng của các tệ nạn xã hội như ma túy, mại dâm, tội phạm nguy hiểm, côn đồ, hung hãn, băng nhóm...chưa được ngăn chặn hiệu quả; môi trường xã hội chưa lành mạnh; sức khỏe sinh sản, tỷ lệ nhiễm HIV trong thanh niên sẽ còn diễn biến phức tạp, ở mức báo động...đã, đang và sẽ tác động xấu đến thanh niên.

III. NHỮNG ĐÒI HỎI, YÊU CẦU ĐỐI VỚI THANH NIÊN TRONG THỜI KỲ CÔNG NGHIỆP HOÁ HIỆN ĐẠI HOÁ ĐẤT NƯỚC

- Thanh niên việt nam cần ba nhóm phẩm chất là: trình độ chuyên môn và tay nghề; đạo đức và lối sống trong sáng; sức khoẻ thể chất và sức khoẻ về tinh thần mới đáp ứng được thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá hiện đại hoá, thời kỳ kinh tế tri thức, hội nhập quốc tế. Để đạt được những tiêu chí trên thanh niên phải không ngừng học tập:

- Thứ nhất: Thanh niên phải tích cực học tập nâng cao trình độ lý luận chính trị, bồi đắp lý tưởng cách mạng trong sáng

- Thứ hai: Thanh niên cần tích cực học tập, tự học để nâng cao trình độ văn hoá, chuyên môn, nghiệp vụ, khoa học kỹ thuật, tay nghề

-Thứ ba: Thanh niên phải tích cực tham gia xây dựng đảng, Nhà nước, Mặt trận tổ quốc Việt Nam

- Thứ tư: Thanh niên phải tích cực xây dựng môi trường xã hội lành mạnh, tích cực tham gia chống ô nhiễm môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu toàn cầu.

- Thứ năm: Thanh niên xung kích đi đầu trong phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh.tích cực tham gia các chương trình, dự án địa phương, tự nguyện tham gia nghĩa vụ quân sự, tham gia các hoạt động bảo vệ, giữ gìn an ninh chính trị trật tự an toàn xã hội.

- Thứ sáu: Thanh niên cần chủ động tham gia vào quá trình hội nhập quốc tế tham gia giải quyết các vấn đề toàn cầu, tham gia công tác ngoại giao nhân dân, để nâng tầm ảnh hưởng của Việt Nam trên trường quốc tế.